



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/5/2016

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		618.44	81.92
% Thay đổi		↑ 0.64%	↑ 0.48%
KLGD (CP)		121,484,290	75,189,171
GTGD (tỷ đồng)		2,176.32	792.07
Tổng cung (CP)		240,071,780	88,306,400
Tổng cầu (CP)		228,704,990	90,117,700

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		5,888,320	185,750
KL mua (CP)		8,878,550	971,800
GTmua (tỷ đồng)		229.58	18.47
GT bán (tỷ đồng)		145.54	2.38
GT ròng (tỷ đồng)		84.03	16.09

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.51%	10.6	1.8	2.8%
Công nghiệp	↑ 0.15%	11.9	1.8	14.0%
Dầu khí	↑ 1.18%	7.0	0.8	5.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.04%	13.2	3.7	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.59%	20.9	2.3	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.28%	13.8	5.1	17.5%
Ngân hàng	↓ -1.38%	14.4	1.7	7.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.29%	10.4	1.3	21.6%
Tài chính	↓ -2.17%	18.5	2.5	23.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.03%	13.4	2.3	3.9%
VN - Index	↑ 0.64%	13.8	2.9	74.2%
HNX - Index	↑ 0.48%	10.2	1.3	25.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm tích cực và chốt phiên sát ngưỡng kháng cự tiếp theo nằm ở 620 điểm. Hai cổ phiếu dầu khí là GAS và PVD bứt phá mạnh mẽ và trở thành động lực tăng điểm chính của chỉ số trong phiên hôm nay. Bên cạnh đó là giao dịch tích cực đến từ 1 số cổ phiếu lớn khác như HSG, BVH, BID, MSN. Theo quan điểm của chúng tôi, tin tức hỗ trợ từ thông tư sửa đổi thông tư 36 có thể tiếp tục có tác động tích cực tới thị trường trong ngắn hạn. Thanh khoản tiếp tục tăng nhẹ cũng là 1 tín hiệu tích cực khác, tuy nhiên dòng tiền vẫn chủ yếu đến từ dòng vốn ngoại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi tiếp tục bảo lưu quan điểm nhà đầu tư tránh mua đuổi những mã tăng giá mạnh trong phiên và mang yếu tố thị trường cao nhằm tránh rủi ro. Thay vào đó, nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì danh mục ở trạng thái an toàn và có thể giải ngân tại các mã cơ bản tốt có câu chuyện riêng.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index chứng kiến phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp, chỉ số này đã có lúc tăng gần 7 điểm, tuy nhiên đã tăng thu hẹp dần về cuối phiên. Chốt phiên VN-Index tăng 3,94 điểm, xuống lên 618,44 điểm. Khối lượng khớp lệnh tiếp tục được cải thiện, đạt trên 110 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.179 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí là động lực tăng điểm chính của thị trường: PVD (+1.900), GAS (+3.000), PXS (+500), PVT (+600).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch khá tiêu cực với 7 mã tăng, 17 mã giảm và 6 mã đứng giá: BVH (+1.500), MSN (+500), VIC (-1.000), VNM đứng giá.

Trong một diễn biến khác, HSG tăng trần (+2.300) trong ngày giao dịch không hưởng quyền, khối lượng khớp lệnh cao, đạt hơn 2,5 triệu cp.

HNX-Index:

HNX-Index cũng có phiên tăng tương đối tích cực. Chốt phiên, HNX-Index tăng 0,39 điểm, lên 81,92 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng cao, đạt trên 54 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phủ sắc xanh: PVC (+200), PVS (+500), PLC (+400), PVB (+500), PGS (+100).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

31/5/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 có phiên giao dịch tích cực với 16 mã tăng, 4 mã giảm và 10 mã đứng giá: CEO (+400), VCG (+300), AAA (-600).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 84 tỷ đồng. GAS dẫn đầu về giá trị mua ròng với hơn 19,5 tỷ đồng. NT2 cũng được mua ròng tích cực với 16,4 tỷ đồng. Chiều ngược lại, DPM bị bán ròng đến 18,6 tỷ đồng. HPG và HNG cũng lần lượt bị bán ròng 12 và 10,3 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 16 tỷ đồng. PVS tiếp tục dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 372 nghìn đơn vị. Khối ngoại không tập trung bán ròng một mã cụ thể nào.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Sản xuất công nghiệp tăng 7,5%. Theo tổng cục Thống kê, tính chung 5 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 9,4% của cùng kỳ năm 2015.

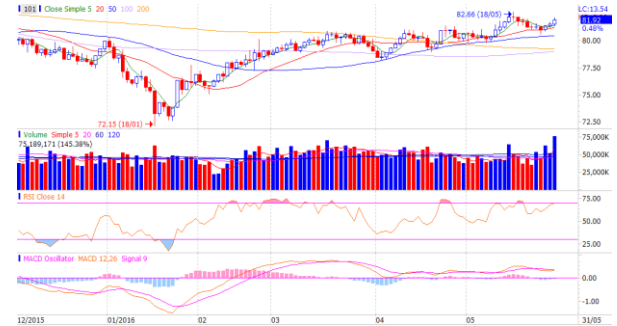
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh thứ 3 liên tiếp. Thanh khoản tiếp tục tăng nhẹ. Áp lực bán cuối phiên khiến chỉ số chưa thể vượt được ngưỡng cản tâm lý tiếp theo ở 620 điểm. MACD hiện đang cho tín hiệu có thể vượt trở lại đường 0 khi dòng tiền trở nên tích cực hơn. Vùng hỗ trợ nâng lên 608-610 điểm. Vùng kháng cự gần 620-625 điểm.

HNX-Index:



Tương tự chỉ số Vn-Index, Hnx-index hình thành cây nến xanh thứ 3 liên tiếp. Giao dịch khớp lệnh tăng mạnh nhất trong khoảng 1 tháng trở lại đây, giúp đẩy chỉ số tiến sát ngưỡng kháng cự 82 điểm. RSI quay lại chạm đường 70, MACD cho tín hiệu cắt lên trên đường 0. Vùng kháng cự 82-82,5 điểm. Vùng hỗ trợ 81 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tăng**

Giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,20-33,30 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 90 nghìn đồng/lượng so với giá đóng cửa phiên trước

Tỷ giá trung tâm tăng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 31/5 là 21,939 VNĐ/USD, tăng 12 đồng/USD so với ngày 30/5.

Sản xuất công nghiệp tăng 7,5%

Theo tổng cục Thống kê, tính chung 5 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 9,4% của cùng kỳ năm 2015.

TIN QUỐC TẾ**USD lên cao nhất 2 tháng**

Theo đó, chỉ số Đôla ICE, theo dõi sức mạnh của đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt, chạm 95,940 điểm, cao nhất 2 tháng.

Giá dầu tiếp tục giảm

Theo đó, giá dầu WTI tăng 0,04 USD lên 49,37 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 0,1 USD lên 50,05 USD/thùng.

Giá vàng bắt đáy 3 tháng rưỡi

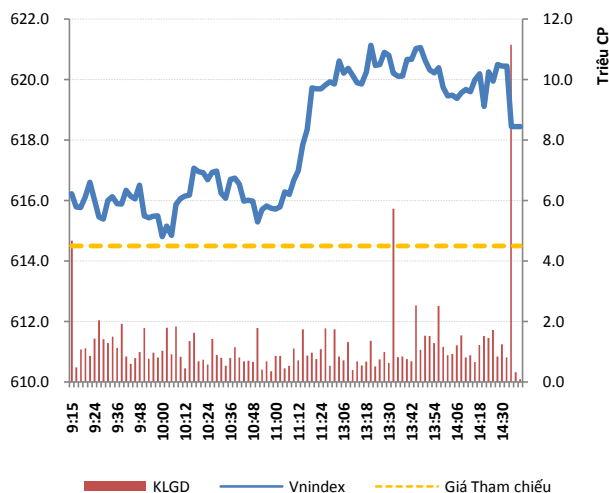
Theo đó, giá vàng giao tháng 6/2016 trên sàn Comex giảm 0,8% xuống 1.207,4 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 0,6% xuống 1.205,2 USD/ounce

-

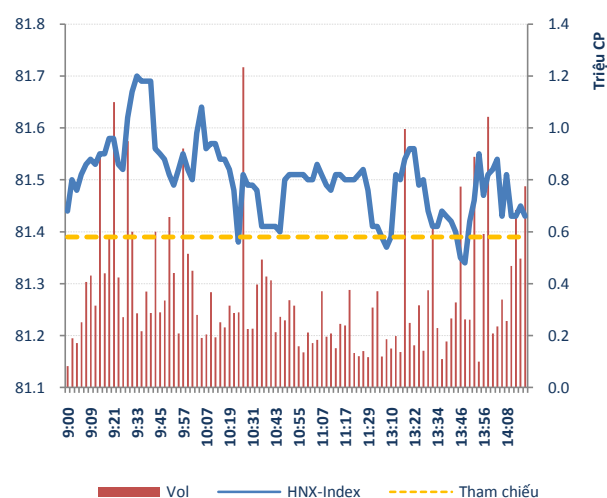


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

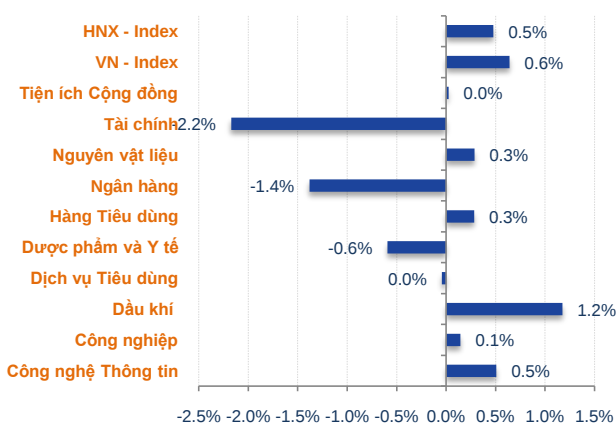
KLGD và VN-Index trong phiên



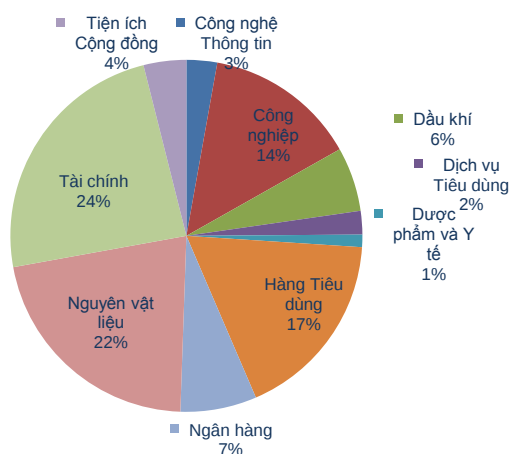
KLGD và HNX-Index trong phiên



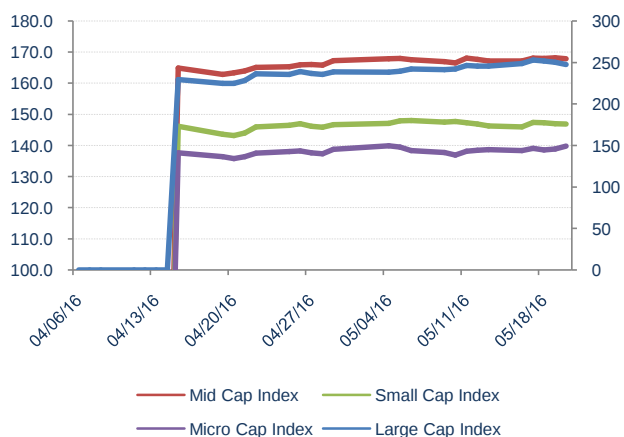
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



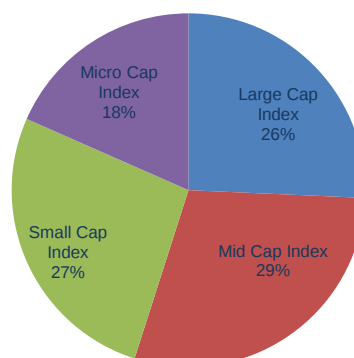
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVT	1,119,360	HNG	1,271,740
2	DCM	1,000,000	STB	771,040
3	MBB	859,670	DPM	676,390
4	SSI	685,960	HPG	360,210
5	NT2	521,760	KSA	300,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	372,800	PGS	49,400
2	VND	164,200	ICG	29,100
3	PLC	131,500	NDN	18,000
4	SCR	28,000	SPI	2,000
5	SHB	16,600	VAT	1,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	53.5	52.5	↓ -1.87%	4,140,260
SAM	9.6	9.9	↑ 3.13%	4,043,420
HPG	33.8	33.8	→ 0.00%	3,545,250
FLC	6.5	6.5	→ 0.00%	3,376,950
PVD	29.7	31.6	↑ 6.40%	3,372,940

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.3	6.3	→ 0.00%	9,651,018
SCR	9.3	9.4	↑ 1.08%	8,218,693
DCS	4.2	4.6	↑ 9.52%	5,192,094
VCG	11.3	11.6	↑ 2.65%	3,055,825
PVS	18.2	18.7	↑ 2.75%	3,009,015

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DGW	21.5	23.0	1.5	↑ 6.98%
HSG	33.0	35.3	2.3	↑ 6.96%
STT	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
ITD	23.7	25.3	1.6	↑ 6.75%
SRF	22.7	24.2	1.5	↑ 6.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	9.8	11.0	1.2	↑ 12.24%
NFC	20.0	22.0	2.0	↑ 10.00%
TAG	29.0	31.9	2.9	↑ 10.00%
SGC	36.0	39.6	3.6	↑ 10.00%
VE4	13.2	14.5	1.3	↑ 9.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCD	44.4	41.3	-3.1	↓ -6.98%
TIX	27.0	25.2	-1.8	↓ -6.67%
VID	4.6	4.3	-0.3	↓ -6.52%
PNC	14.0	13.1	-0.9	↓ -6.43%
PJT	14.2	13.3	-0.9	↓ -6.34%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AMC	35.0	31.5	-3.5	↓ -10.00%
SPI	14.5	13.1	-1.4	↓ -9.66%
SMN	9.5	8.6	-0.9	↓ -9.47%
DPC	36.8	33.4	-3.4	↓ -9.24%
DID	4.6	4.2	-0.4	↓ -8.70%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	4,140,260	3.8%	723	72.6	3.9
SAM	4,043,420	2.4%	342	28.9	0.7
HPG	3,545,250	27.0%	5,265	6.4	1.6
FLC	3,376,950	17.8%	2,865	2.3	0.6
PVD	3,372,940	9.3%	3,503	9.0	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,651,018	7.9%	930	6.8	0.5
SCR	8,218,693	6.2%	857	11.0	0.7
DCS	5,192,094	1.4%	143	32.1	0.4
VCG	3,055,825	4.3%	706	16.4	0.9
PVS	3,009,015	12.5%	3,236	5.8	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DGW	↑ 7.0%	15.8%	3,071	7.5	1.2
HSG	↑ 7.0%	32.8%	5,224	6.8	1.3
STT	↑ 6.9%	-46.2%	(2,515)	-	1.8
ITD	↑ 6.8%	18.1%	3,192	7.9	1.5
SRF	↑ 6.6%	16.3%	2,681	9.0	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 12.2%	9.2%	1,424	7.7	0.7
NFC	↑ 10.0%	7.5%	1,422	15.5	1.1
TAG	↑ 10.0%	6.9%	875	36.5	2.4
SGC	↑ 10.0%	24.8%	3,603	11.0	2.7
VE4	↑ 9.8%	18.0%	2,876	5.0	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	1,119,360	8.9%	1,471	8.8	1.0
DCM	1,000,000	10.9%	1,268	10.5	1.1
MBB	859,670	12.0%	1,818	8.6	1.1
SSI	685,960	13.6%	1,861	11.6	1.5
NT2	521,760	20.6%	3,359	9.4	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	372,800	12.5%	3,236	5.8	0.8
VND	164,200	8.9%	1,134	10.4	0.9
PLC	131,500	24.8%	3,819	8.4	2.2
SCR	28,000	6.2%	857	11.0	0.7
SHB	16,600	7.9%	930	6.8	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	170,420	39.7%	6,977	20.4	7.5
VCB	124,456	13.2%	2,258	20.7	2.6
GAS	114,801	16.9%	3,832	15.7	2.8
VIC	101,842	3.8%	723	72.6	3.9
CTG	66,277	11.4%	1,711	10.4	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,491	8.3%	1,183	15.6	1.3
PVS	8,353	12.5%	3,236	5.8	0.8
PHP	6,572	9.8%	1,274	15.8	1.7
SHB	5,973	7.9%	930	6.8	0.5
PVI	5,562	8.9%	2,744	9.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	3.05	9.3%	3,503	9.0	0.9
SSC	2.87	14.8%	3,603	13.0	1.9
GAS	2.84	16.9%	3,832	15.7	2.8
PXS	2.35	15.9%	2,006	6.9	1.0
VHG	2.17	4.0%	499	9.2	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.30	5.8%	1,367	10.4	0.7
PVB	3.89	13.7%	3,090	6.3	0.8
PVS	3.70	12.5%	3,236	5.8	0.8
ASA	3.69	2.1%	218	14.7	0.3
HDO	3.16	0.9%	69	38.9	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
